

Số: 16/2022/QĐST-DS

Hoàng Hóa, ngày 16 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 463; Điều 465 và Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 01 tháng 4 năm 2022, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc “Hợp đồng vay tài sản” giữa:

- **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1965

Địa chỉ: phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- **Người bị kiện:** Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn Kh, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 14/2022/CNKQHGT ngày 01/4/2022.

XÉT THẤY

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1965

Địa chỉ: phố S, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn Kh, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc: Bà Nguyễn Thị Ng còn nợ ông Nguyễn Hữu S số tiền 360.000.000đ (ba trăm sáu mươi triệu đồng).

- Về nợ lãi: Ông Nguyễn Hữu S không tính lãi xuất.

- Về phương thức trả nợ như sau:

Ông Nguyễn Hữu S và bà Nguyễn Thị Ng thống nhất: Kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì bà Ng phải trả đủ số tiền 360.000.000đ (ba trăm sáu mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn Hữu S.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả đủ số tiền trên thì phải trả lãi xuất chậm thi hành án trên dư nợ gốc cho đến khi thi hành xong theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH 14 ngày 16/6/2020 của Quốc Hội.

Các bên đương sự không phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

5. Các bên đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

6. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lường Thị Hoa

tính đến ngày 27/8/2021, Tổng cộng là: **755.468.836 đồng**(Bảy trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng) trong đó phần nợ gốc là **192.901.357 đồng**; nợ lãi là **562.567.497 đồng**